TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thu H SN 1989

Bị đơn: Anh Phùng Đình H1 SN 1986

Cùng địa chỉ: Khu X2, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55,57,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/5/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Thu H và anh Phùng Đình H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai bên thống nhất có 01 con chung tên là Phùng Thảo L, sinh ngày 07/8/2012. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung và anh H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung đến khi thành niên là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng), kể từ tháng 6/2019 trở đi. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung; Cho vay, đi vay; Công sức đóng góp: Chị H và anh H1 cùng thống nhất không có và không yêu cầu.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H và anh H1 đã có đơn xin miễn án phí. Nay được miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- CC.THADS huyện T;
- UBND xã Đ (vào sổ hộ tịch);
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh